

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030

TỔNG CÔNG TY TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

ĐẾN Số: 959.....
Ngày 20.9.2016

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 4 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Đề án tài cơ cấu Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2818/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung chính sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm:

a) Phát triển ngành tài nguyên môi trường trên cơ sở các nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tích cực góp phần xây dựng ngành thực sự thành một mũi nhọn trọng điểm của nền kinh tế, không những phục vụ tốt mục tiêu phát triển bền vững của đất nước mà còn là công cụ để hiện thực hóa các chính sách về môi trường của Đảng, Chính phủ, bảo vệ và khai thác hiệu quả tài nguyên, hướng đến xuất khẩu công nghệ môi trường, dịch vụ kỹ thuật,... ra nước ngoài, trước mắt là các nước trong khu vực, góp phần nâng cao vị thế của ngành tài nguyên môi trường trên thị trường quốc tế.

b) Tận dụng tối đa sự hỗ trợ từ Bộ Tài nguyên và Môi trường về định hướng chính sách, nắm bắt các yêu cầu của thị trường, ứng dụng chiến lược hợp lý để phát triển Tổng công ty bền vững, hiệu quả, an toàn, mang tính đa ngành và liên ngành, linh hoạt và năng động, phù hợp với sự phát triển của thực tế nhưng phải táo bạo, chủ động tìm kiếm các giải pháp công nghệ cao, có tính đột



đầu. Đẩy mạnh công tác hợp tác trong nước và quốc tế, áp dụng mạnh mẽ và hiệu quả các quá trình chuyển giao công nghệ cao và đặc thù để rút ngắn thời gian thực hiện công tác chuẩn bị và triển khai dự án so với thực hiện theo các phương pháp truyền thống.

c) Tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao chất lượng phục vụ phát triển ngành tài nguyên và môi trường; lấy tài nguyên môi trường làm chủ đạo, đồng thời chú trọng phát triển dịch vụ, các dự án đầu tư.

d) Phát triển theo hướng phát huy nội lực đồng thời tranh thủ tận dụng các nguồn lực bên ngoài để phát triển trên thị trường trong nước cũng như nhanh chóng hòa nhập thị trường khu vực và thế giới; Khuyến khích sự tham gia tối đa của các thành phần kinh tế khác trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh môi trường, khoáng sản, đầu tư, dịch vụ... và các lĩnh vực hoạt động khác của Tổng công ty.

e) Coi con người là yếu tố then chốt, xây dựng một đội ngũ cán bộ, công nhân viên trình độ cao, tác phong công nghiệp, kỷ luật nghiêm ngặt. Xây dựng và phát triển thương hiệu Tổng công ty thành thương hiệu uy tín, chất lượng và phổ biến.

2. Mục tiêu

a) Đổi mới tổ chức quản lý, sản xuất, kinh doanh, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; phát triển trình độ khoa học công nghệ đạt mức khu vực và tiếp cận với thế giới.

b) Tạo điều kiện liên kết và phát huy năng lực các doanh nghiệp thành viên để phát triển ngành tài nguyên và môi trường; xác định mối quan hệ chặt chẽ và quyền lợi, trách nhiệm về sản phẩm, vốn và lợi ích kinh tế giữa các doanh nghiệp thành viên có tư cách pháp nhân

c) Thúc đẩy quá trình tích tụ, tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh gắn chặt với việc hỗ trợ quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường;

d) Cung cấp tốt hơn các dịch vụ kỹ thuật công nghệ, thông tin, tiếp thị, tiêu thụ, cung ứng, nghiên cứu, đào tạo cho các đơn vị tham gia liên kết, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh của Tổng công ty để hỗ trợ tối đa năng lực điều hành quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường;

e) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, coi đây là một trong những yếu tố quan trọng, có vai trò quyết định thúc đẩy phát triển; tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ khoa học kỹ thuật tiên tiến của thế giới để đảm nhận các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

f) Đầu tư cho công tác đào tạo, đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ và năng lực sản xuất, chủ động đầu tư kinh phí triển khai kinh doanh trong các lĩnh vực mới, tập trung vào các lĩnh vực đất đai và bất động sản; địa chất khoáng sản; môi trường; khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

môi trường đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-TTg.

d. Lĩnh vực tài nguyên nước

- Đo đạc địa hình lòng hồ, lòng dẫn và xây dựng hành lang bảo vệ lòng hồ, lưu vực sông của một số hồ, lưu vực sông khu vực Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ.

- Tham gia xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng và các tác hại khác do nước gây ra.

- Tham gia xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; hệ thống mạng quan trắc nguồn nước xuyên biên giới.

e. Lĩnh vực địa chất khoáng sản

- Tiếp tục thực hiện một số đề án điều tra, đánh giá, thăm dò và tiến tới khai thác chế biến khoáng sản tại các địa phương.

- Thực hiện các dự án điều tra, đánh giá, xác định khu vực có tài nguyên khoáng sản; khoanh định khu vực có khoáng sản.

- Hợp tác với các đối tác có năng lực để đầu tư, phát triển, kinh doanh các dự án khai thác, chế biến khoáng sản.

g. Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng mô hình số độ cao độ chính xác cao phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng”.

- Tiếp tục thực hiện hạng mục phân tích địa hình trên mô hình lập thể tỷ lệ 1/10.000 phục vụ đề án điều tra đánh giá và phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá các vùng miền núi Việt Nam - giai đoạn II.

- Hỗ trợ thực hiện các dự án theo chương trình mục tiêu về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

h. Lĩnh vực biển và hải đảo

- Tham gia thực hiện chương trình điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, quan trắc và đánh giá, dự báo tác động môi trường biển do biến đổi khí hậu toàn cầu, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh quốc phòng.

- Tham gia thực hiện dự án điều tra cơ bản tài nguyên - môi trường các bãi bồi ven biển phục vụ phát triển kinh tế biển và bảo vệ an ninh quốc phòng.

- Cắm mốc, xây dựng hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển Việt Nam.

- Tham gia thực hiện khảo sát, thành lập hệ thống bản đồ biển, khu vực cửa sông, cửa biển, bản đồ các đảo và quần đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam phục vụ đàm phán, hoạch định và phân giới đường biên giới các vùng biển Việt Nam.

- Xây dựng CSDL nền địa hình các đảo ven bờ, phần đáy biển thuộc đới bờ phục vụ quản lý tổng hợp đới bờ.

i. Lĩnh vực đầu tư phát triển

- Đầu tư xây dựng khu đất và tài sản của Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia tại Thị trấn Sapa, Lào Cai. Hợp tác xây dựng khu đất này thành khu nghỉ dưỡng phục vụ cho ngành tài nguyên môi trường cũng như làm trụ sở của Tổng công ty để thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại các tỉnh Tây Bắc.

- Đầu tư có chọn lọc vào một số dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản được Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép trên cơ sở kết hợp với các đối tác có năng lực về tài chính.

- Đầu tư hệ thống thiết bị Lidar có gắn kèm máy chụp ảnh số, trên không và mặt đất ...

- Đầu tư máy bay không người lái (UAV) phục vụ bay chụp ảnh khu vực nhỏ, nguy hiểm và tỷ lệ bay chụp lớn.

- Đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lò đốt rác thải; công nghệ xử lý nước thải, bùn thải phù hợp với Việt Nam.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025

Tổng công ty tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút nhân lực có trình độ cao trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, coi con người là nhân tố then chốt trong phát triển bền vững của doanh nghiệp; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới và phát triển khoa học công nghệ; nâng cao chất lượng dịch vụ, đặt mục tiêu nắm giữ phần lớn thị trường dịch vụ tư vấn, dịch vụ kỹ thuật trong ngành tài nguyên môi trường với công nghệ, trang thiết bị khoa học kỹ thuật hiện đại; xây dựng phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty, huy động vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có năng lực tài chính tập trung nguồn lực thúc đẩy sự phát triển nhảy vọt của doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh; thực hiện các dự án đầu tư lớn trong các lĩnh vực khai thác khoáng sản, môi trường, đất đai và bất động sản; tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm phấn đấu đạt từ 6 đến 8%/năm; tăng năng suất lao động và thu nhập bình quân của người lao động.

3. Định hướng đến năm 2030

Đến năm 2030, Tổng công ty phát triển thành doanh nghiệp hàng đầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường như: đo đạc bản đồ, viễn thám, đất đai, môi trường, biển và hải đảo, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, địa chất khoáng sản; có vị thế ngang tầm với các doanh nghiệp khác trong khu vực cả về uy tín, thương hiệu, năng lực và vị thế kinh doanh; mô hình quản trị doanh nghiệp, trang thiết bị, trình độ khoa học công nghệ hiện đại; đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản trị có

trình độ tiệm cận với thế giới; mở rộng thị trường hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu vực và một số nước trên thế giới; hướng đến sản xuất và xuất khẩu sản phẩm do Tổng công ty làm ra; tập trung hoạt động sản xuất kinh doanh gắn chặt với việc hỗ trợ quản lý nhà nước trong ngành tài nguyên và môi trường.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực được xem là yếu tố quan trọng nhất để phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh. Đối với các dự án dịch vụ kỹ thuật chuyên ngành mang tính chất điều tra khảo sát thuộc các lĩnh vực đo đạc bản đồ, đất đai, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, biển và hải đảo chỉ cần nhân lực chuyên ngành đo đạc bản đồ hiện có và bổ sung không nhiều nhân lực chuyên ngành mới. Tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ cao, tăng cường ứng dụng công nghệ mới, tăng năng suất lao động; lựa chọn cán bộ có năng lực và tố chất để bồi dưỡng, đào tạo; có chính sách hợp lý, hấp dẫn để thu hút, bổ sung nhân lực mới có năng lực, kinh nghiệm, năng động và sáng tạo trong công việc.

2. Giải pháp về đầu tư và vốn

- *Bổ sung vốn Điều lệ cho Tổng công ty đủ đáp ứng nhu cầu vốn lưu động:* Tổng công ty đề nghị các cơ quan chức năng xem xét đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng số được phê duyệt từ các nguồn tiền thu được từ cổ phần hóa các Công ty con; lợi nhuận sau thuế hàng năm của Tổng công ty; tiền bổ sung từ quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp; tiền thu được sau khi thoái hết vốn của nhà nước tại các Công ty cổ phần và bổ sung thêm trong giai đoạn 2017 - 2018.

- *Tăng nhanh vòng quay vốn lưu động:* Tăng cường năng lực quản lý dự án và lập kế hoạch, tăng nhanh vòng quay vốn lưu động khi đó sẽ bớt đi được khoản lãi suất vay vốn ngân hàng.

- *Liên kết, hợp tác với các đối tác có năng lực về tài chính để thực hiện các dự án đầu tư.*

- *Cổ phần hóa:* Tập trung xây dựng Tổng công ty thành doanh nghiệp có giá trị cả về uy tín, thương hiệu, cả về năng lực và vị thế kinh doanh; xây dựng phương án cổ phần hóa Tổng công ty nhằm huy động vốn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước để nâng cao năng lực tài chính, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

3. Giải pháp về phát triển tổ chức và bộ máy quản lý

- Xây dựng các Công ty liên danh, liên kết, trong đó Tổng công ty nắm quyền chi phối, thay mặt Tổng công ty thực hiện các dự án về đầu tư phát triển.

- Nghiên cứu các chính sách và luật pháp quản lý hiện hành trong từng lĩnh vực để phát hiện và đề xuất các chính sách, quy trình quản lý phù hợp, khai thác hiệu quả vị thế của Tổng công ty.

- Tăng cường năng lực các phòng, ban chức năng để đáp ứng với yêu cầu

của nhiệm vụ trong các giai đoạn của chiến lược phát triển.

4. Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác với các đối tác có các công nghệ mới, thiết bị mới, phù hợp với nhu cầu kinh doanh, ưu tiên cho Tổng công ty được ứng dụng, cung cấp và chuyển giao công nghệ tại Việt Nam;

- Hợp tác với các đối tác có đủ năng lực công nghệ và tài chính để đầu tư phát triển các dự án.

5. Giải pháp khoa học công nghệ

- Tìm kiếm, nghiên cứu và đầu tư mua bán quyền các công nghệ tiên tiến phù hợp với nhu cầu phát triển các dự án của Tổng công ty;

- Đầu tư ứng dụng công nghệ mới để không ngừng tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng dịch vụ, chất lượng sản phẩm.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, cải tiến công nghệ cho phù hợp với điều kiện Việt Nam, tiến đến đầu tư sản xuất từng phần thiết bị và dây chuyền công nghệ.

- Đầu tư công nghệ, phần mềm đáp ứng nhu cầu sản xuất và quản lý doanh nghiệp.

6. Tổ chức mối quan hệ giữa Công ty mẹ và Công ty con

- Xây dựng các quy chế quản lý chặt chẽ để phát huy hiệu quả hoạt động của Công ty cổ phần thông qua người đại diện phần vốn.

- Tổng công ty xác định quy mô dự án, lĩnh vực và địa bàn mà các Công ty con được thực hiện quyền tự chủ phát triển sản xuất kinh doanh của mình để tránh chồng chéo, giẫm chân nhau trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Đối với các dự án đầu tư phát triển, Công ty mẹ xem xét hỗ trợ và phê duyệt về vốn, về công nghệ, về mô hình tổ chức đầu tư;

- Công ty mẹ phân công công việc thực hiện các dự án dịch vụ kỹ thuật chuyên ngành cho các Công ty con tùy theo khối lượng, tính chất công việc và năng lực thực hiện của Công ty con.

7. Xây dựng thương hiệu

Xây dựng và phát triển thương hiệu Tổng công ty, xuyên suốt từ Công ty mẹ tới tất cả các Công ty con, áp dụng trong việc đặt tên công ty, tên viết tắt, logo, cho đến mô hình kinh doanh đặc thù, bản quyền công nghệ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng thành viên Tổng công ty là đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Tổng công ty thay mặt Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện theo thẩm quyền và trình Bộ Tài

nguyên và Môi trường phê duyệt các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ để thực hiện Chiến lược.

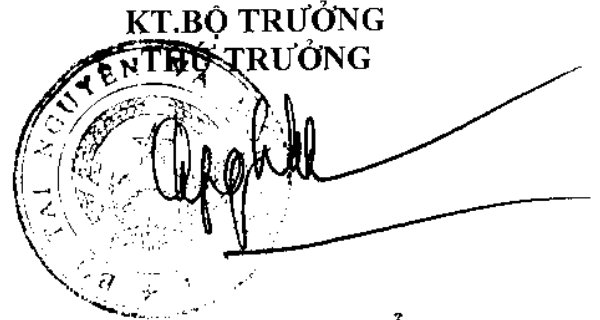
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp của Bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Hội đồng thành viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, KH&ĐT, LĐ-TB&XH, NV;
- Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp Bộ;
- Các Vụ: TC, TCCB;
- Lưu: VT, KH.

CH *PH*



Chu Phạm Ngọc Hiền